Lesson Sheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Writing a Critical Analysis of Human Behavior

• Viết bài phân tích phản biện (critical analysis) về các hiện tượng hành vi xã hội như sự tuân thủ số đông và hiệu ứng người ngoài cuộc.

• Kết hợp các động từ phỏng đoán quá khứ (must/might/could have) với các từ nối lập luận học thuật (nevertheless, furthermore, conversely).

Grammar: Past Deductions with Evaluative Discourse Markers

Kết hợp động từ khuyết thiếu phỏng đoán trong quá khứ (must/might/could have + V3) với các từ nối lập luận tương phản và bổ sung (nevertheless, furthermore, conversely, on the other hand) để tạo nên lập luận phân tích sâu sắc, đa chiều.

Clause with modal deduction (must/might have V3) + ; furthermore / nevertheless / conversely, + clause.

Tiếp cận tâm lý học xã hội và thuật ngữ chuyên sâu · 14 phút
Phân tích 8 từ vựng về hành vi tập thể và tìm hiểu các thí nghiệm kinh điển về sự tuân thủ.

Đọc nghiên cứu tâm lý đám đông và nghe thuyết trình học đường · 16 phút
Đọc bài phân tích về sức mạnh đám đông và nghe bài thuyết trình của Liam về hiệu ứng người ngoài cuộc.

Tranh biện về văn hóa mạng và phác thảo bài luận phản biện · 15 phút
Thảo luận theo cặp về áp lực bạn bè kỹ thuật số và xây dựng dàn ý bài phân tích 4 đoạn.

Viết bài luận phân tích phản biện, làm quiz và tổng kết B2 · 15 phút
Viết bài luận 140-190 từ, hoàn thành bài kiểm tra 8 câu và tự đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Vocabulary Worksheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Viết nghĩa tiếng Việt và một câu của riêng con cho từng từ.

conformity /kənˈfɔːməti/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

bystander effect /ˈbaɪstændər ɪˌfekt/ (noun phrase)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

rationalize /ˈræʃnəlaɪz/ (verb)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

manifestation /ˌmænɪfeˈsteɪʃn/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

consensus /kənˈsensəs/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

peer pressure /ˈpɪə preʃə/ (noun phrase)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

predisposition /ˌpriːdɪspəˈzɪʃn/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

evaluate /ɪˈvæljueɪt/ (verb)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

Grammar Worksheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Past Deductions with Evaluative Discourse Markers

Clause with modal deduction (must/might have V3) + ; furthermore / nevertheless / conversely, + clause.

Complete: Witnesses _____ that another user had already reported the abusive comment.
A. might have assumed
B. might assumed
C. might to assume

Which sentence correctly combines a past deduction with an evaluative discourse marker?
A. Observers must have felt fearful; furthermore, anonymity diminished their accountability.
B. Observers must feel fearful; furthermore, anonymity diminished their accountability.
C. Observers must have felt fearful; furthermore anonymity had diminish their accountability.

Vận dụng

Viết 5 câu của riêng con sử dụng cấu trúc vừa học.

Reading Worksheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

The Power of the Crowd: Understanding Collective Conformity

Human beings are intensely social creatures whose behaviors are profoundly shaped by collective surroundings. In classical psychology experiments, researchers uncovered astonishing insights into the power of the crowd. During Solomon Asch's famous conformity trials, participants frequently matched their answers to clearly incorrect majority judgments. Post-experiment debriefings revealed that subjects doubted their own visual senses rather than face public disapproval. In modern digital contexts, this tendency toward behavioral conformity has amplified exponentially.

A related social paradox is the bystander effect, famously investigated following high-profile public emergencies. When an individual suffers in the presence of a large crowd, witnesses are statistically less likely to intervene than when alone. Observers might have assumed that someone else had already summoned emergency assistance; furthermore, the presence of passive bystanders signals that urgent action is unnecessary. This diffusion of personal responsibility allows cruelty or emergencies to unfold in plain sight. In virtual spaces, cyberbullying flourishes because anonymous witnesses rationalize their silence, assuming that another user will surely report the abuse.

To conduct a rigorous critical analysis of human behavior, researchers must look beyond superficial moral condemnation. Onlookers must have experienced immense psychological conflict during these dilemmas; nevertheless, their passive conformity produced devastating real-world consequences. Understanding that situational pressure frequently overrides individual morality enables educators to cultivate active intervention training, empowering students to challenge crowd mentality and defend vulnerable peers.

According to classic psychological experiments mentioned in the text, why did participants conform to incorrect group answers?
A. They feared social rejection and doubted their own senses.
B. They were paid huge cash rewards to give wrong answers.
C. They could not see the visual display clearly due to blindness.

How does online communication intensify the bystander effect compared to physical settings?
A. Digital diffusion of responsibility makes individuals feel their personal inaction is invisible.
B. Online platforms automatically delete all chat messages every ten seconds.
C. Witnesses online are physically restrained by software algorithms.

Viết một điều con nhớ từ bài đọc:

Listening Worksheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Class Presentation: Analyzing the Bystander Effect

Nghe lượt đầu để nắm bắt hiện tượng hiệu ứng người ngoài cuộc diễn ra trong môi trường mạng như thế nào. Nghe lượt hai, chú ý các liên từ lập luận (furthermore, conversely) và cấu trúc phỏng đoán quá khứ của Liam.

According to Liam's presentation, what happens when a single individual speaks out against online harassment?

A. Group conformity shatters and others feel empowered to intervene.

B. The entire internet immediately disconnects.

C. The harasser automatically receives a million followers.

Why did young chat room users remain silent during harassment according to the talk?

A. They feared becoming the mob's next target if they defended the victim.

B. They did not understand the language being typed.

C. Their computer keyboards were broken.

Từ hoặc cụm từ con nghe được

Mở audio trên trang bài học. Transcript nằm trong Answer Key của phụ huynh.

Writing Worksheet

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Write a critical analysis essay investigating why people conform to group behavior online even when they privately disagree.

Độ dài tham khảo: 140–190 từ.

• Mở bài: Đặt vấn đề về hiện tượng tuân thủ số đông trên mạng xã hội dù trong lòng không đồng tình.

• Thân bài 1: Áp lực từ bạn đồng trang lứa (peer pressure) và nỗi sợ bị cô lập, tấn công trực tuyến.

• Thân bài 2: Hiệu ứng người ngoài cuộc (bystander effect) và sự phân tán trách nhiệm trong đám đông số.

• Kết luận: Khẳng định sự cần thiết phải rèn luyện dũng khí đạo đức để phá vỡ sự im lặng tập thể.

Checklist

¡Đúng cấu trúc bài luận phân tích phản biện (Critical Analysis Essay).

¡Kết hợp động từ khuyết thiếu phỏng đoán quá khứ với các từ nối học thuật (furthermore, nevertheless).

¡Sử dụng chính xác các thuật ngữ: conformity, bystander effect, rationalize, consensus.

¡Độ dài đạt chuẩn Cambridge B2 từ 140 đến 190 từ.

Speaking Card

B2 · Week 4 · Session 3 · b2-w04-s3 · v1 draft

Critically evaluate how social media algorithms amplify crowd behavior and peer pressure among teenagers.

Why do individuals often conform to hurtful group actions online that they would condemn in private?

How can teenagers cultivate the moral courage needed to overcome the bystander effect?

Bố mẹ quan sát

¡Phân tích tâm lý học xã hội sâu sắc, có dẫn chứng thực tế về văn hóa mạng.
¡Sử dụng linh hoạt các liên từ lập luận (nevertheless, furthermore, conversely).
¡Thể hiện sự chín chắn trong quan điểm đạo đức và kỹ năng giao tiếp học thuật.

Từ vựng gợi ý

conformity · bystander effect · rationalize · manifestation · consensus · peer pressure · predisposition · evaluate